

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với nền độc lập, tự chủ dân tộc

Nguyễn Ngọc Diệp¹

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: nguyenngocdiepvnu@gmail.com

Nhận ngày 23 tháng 9 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Tóm tắt: Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà yêu nước vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam mà còn là một nhà giáo dục, nhà văn hóa lớn. Người sớm có tầm nhìn chiến lược về vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam: giáo dục chính là chìa khóa mở cánh cửa dẫn ra thế giới; là điều kiện để vươn tới và gìn giữ nền độc lập, tự chủ dân tộc; là động lực thúc đẩy sự tiến bộ, phát triển của xã hội. Vì thế, sinh thời, Người đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với độc lập, tự chủ của dân tộc và của mỗi con người đã trở thành kim chỉ nam để dẫn dắt sự nghiệp cách mạng giáo dục của nước nhà đạt được những thành tựu vẻ vang, góp phần đưa đất nước Việt Nam tiến lên trong kỷ nguyên mới.

Từ khoá: Hồ Chí Minh, giáo dục, độc lập, tự chủ dân tộc.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Ho Chi Minh is not only a great patriot, a hero of the Vietnamese national liberation, but also a great educator and a personality of culture. He had a strategic vision of the role of education in the cause of the Vietnamese revolution since very early, deeming that education is the key to open the door to the world, a condition to achieve and preserve national independence and autonomy, and the driving force to promote the progress and development of the society. Therefore, he was especially interested in the issues of education and developing the cause of education. Ho Chi Minh's thought on the role of education towards the independence and autonomy of the nation and each person has become a lodestar leading Vietnam's educational revolution to reap glorious achievements, contributing to taking the country forward in the new era.

Keywords: Ho Chi Minh, education, national independence, autonomy.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội [15]. Trong cuộc hành trình đi đến độc lập, tự chủ, tự do, Hồ Chí Minh đã sớm có tầm nhìn chiến lược về vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Hồ Chí Minh chính là người “gieo hạt giống” giáo dục, đặt nền móng xây dựng nền giáo dục dân chủ mới Việt Nam - nền giáo dục “vì nhân sinh”, khoa học và mang đậm tính thực tiễn.

Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục. Xuất thân trong một gia đình nhà Nho, có truyền thống hiếu học, kế thừa truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, cho nên, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã ý thức được tầm quan trọng, vai trò to lớn của giáo dục. Người nhận thức một cách sâu sắc: giáo dục là vấn đề trung tâm của đời sống xã hội, là chìa khóa mở cánh cửa dẫn ra thế giới, quyết định tương lai của mỗi con người, quốc gia, dân tộc. Vì thế, Người luôn coi phát triển giáo dục, nâng cao dân trí xã hội là một triết lý, một ước vọng để đi đến xây dựng một đất nước Việt Nam độc lập, tự chủ và phồn thịnh, có thể “sánh vai với các cường quốc năm châu” [10, t.4, tr.35]. Bài viết này nghiên cứu tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do và xây dựng đời sống ấm no, tự chủ cho đất nước, nhân dân.

2. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do cho đất nước, nhân dân

Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh nước nhà chìm trong ách đô hộ của thực dân, ngay từ khi còn trẻ, Hồ Chí Minh đã mang trong mình khát vọng cháy bỏng của một người dân mất nước (khát vọng thời đại): khát vọng về độc lập, tự do. Cả đời, Người chỉ có “một sự ham muốn”, ham muốn đến “tột bậc”: “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [10, t.4, tr.187]. Đó là mục đích cao cả, là tư tưởng xuyên suốt, song cũng là trăn trở trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Từ truyền thống dân tộc, từ những trải nghiệm, tích lũy tri thức trong những tháng ngày bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra: giáo dục chính là thứ vũ khí quan trọng, là sức mạnh trong công cuộc giành và giữ độc lập, tự chủ cho dân tộc. Người nhận thấy: không có giáo dục, không có tri thức thì không thể có được độc lập. Hồ Chí Minh cho rằng: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” [10, t.4, tr.7]. Mà, “Dốt thì đại, đại thì hèn” [10, t.10, tr.125]. Giáo dục chính là chìa khóa mở cánh cửa đi đến độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc.

Là một người con yêu nước, với tinh thần ham học hỏi, mới 13 tuổi, Hồ Chí Minh đã có khát vọng đi ra nước ngoài, để tìm hiểu về “tự do, bình đẳng, bác ái”, tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào, sau đó trở về cứu giúp đồng bào. Trong một lần trả lời nhà văn Mỹ, Aana Luy Xotorông, Người nói: “Nhân dân

Việt Nam, trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau, ai là người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này thì nghĩ là Nhật, người kia thì nghĩ là Anh, có người thì nghĩ là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi” [16].

Xuất thân từ một gia đình vốn coi trọng nền học vấn, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nhận ra: chỉ có ánh sáng của tri thức, của trí tuệ mới có thể xua tan đi màn đêm đen tăm tối của kiếp sống nô lệ, lầm than, đem lại bầu trời xanh của nền độc lập, tự chủ. Bởi thế, trong cuộc hành trình đi tìm độc lập, tự do, Người đã không ngừng học hỏi, tìm tòi, khảo nghiệm các con đường cách mạng; giáo dục, tuyên truyền quần chúng để đi đến thức tỉnh Việt Nam trong đêm dài nô lệ.

Khi làm thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở trường Dục Thanh, Hồ Chí Minh đã luôn căn dặn học trò: “Chữ là mắt. Người không có chữ coi như bị mù vậy... Không có chữ, con người ta bé nhỏ trước tất cả dưới gầm trời này, và người không có chữ sẽ mãi mãi là vật sai khiến, vật hy sinh của bọn thống trị” [13]. Người đã chỉ dạy cho học trò của mình những kiến thức văn hóa cơ bản, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu đất nước, đồng bào; gieo vào tâm trí các em ý thức về nguồn cội và nỗi niềm trăn trở của người dân mất nước. Trong cuộc hành trình tìm đường đi cho dân tộc, trên con tàu Amiral La Touche De Tréville, hàng ngày, mặc dù phải làm việc đến mệt lả, Hồ Chí Minh vẫn luôn dành thời gian để đọc sách, ghi chép hoặc dạy chữ cho các thủy thủ trên tàu. Trong suốt 30 mười năm bôn ba, Người đã đi rất nhiều nơi, đến tận sào huyệt của chủ nghĩa thực dân, tìm hiểu kỹ về các nước

thuộc địa. Người tranh thủ mọi lúc, mọi nơi để học hỏi, nghiên cứu các học thuyết cách mạng, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, học thuyết Mác – Lê-nin để hòa mình vào thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động (ở các nước tư bản và thuộc địa). Nhận thức rõ về cách thức thống trị của chủ nghĩa thực dân là “ngu dân để trị”, Hồ Chí Minh càng hiểu rõ hơn mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục và cách mạng, giữa giáo dục và sự nghiệp giải phóng dân tộc, kiến thiết đất nước. Đối với Người, cách mạng là giáo dục và giáo dục là để phục vụ cách mạng. Giáo dục gắn với sự sống còn của dân tộc. Không có giáo dục, không có tri thức sẽ không mở được cánh cửa dẫn ra thế giới, không đến được với độc lập, tự do.

Hơn 80 năm thống trị nước ta, thực dân Pháp đã thực hiện những chính sách nô dịch về văn hoá nhằm đẩy nhân dân ta vào vòng ngu dốt, thất học: “Trường học lập ra không phải để giáo dục cho thanh niên một nền học vấn tốt đẹp và chân thật, mở mang trí tuệ và phát triển tư tưởng của họ. Mà trái lại càng làm cho họ đần độn thêm” [10, t.1, tr.424]; “Nhân dân Đông Dương khẩn khoản đòi mở trường học vì trường học thiếu một cách nghiêm trọng... Hàng ngàn trẻ em đành chịu ngu dốt vì nạn thiếu trường... Chính phủ thuộc địa tìm đủ mọi cách để ngăn cản không cho thanh niên An Nam sang du học bên Pháp, ...” [10, t.2, tr.107]. Cái mà chúng gọi là “khai hóa văn minh” thực chất chỉ là đầu độc dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện. Còn sự thực là: “Đại đa số nông dân bị thất học”, “nữ thanh niên và phụ nữ nông dân thì trên thực tế bị tước mọi loại học vấn” [10, t.2, tr.194]. Hồ Chí Minh đã nhận thấy muốn làm cách mạng thì phải có tri thức.

Chính “sự dốt nát đã khiến cho nông dân trở thành một công cụ dễ sai khiến trong tay thế lực phản cách mạng” [10, t.11, tr.92]. Vì thế, nhiệm vụ của người cách mạng mẫu mực là phải “giáo dục họ”, “sửa chữa cho họ”, “giác ngộ họ, chiếm được sự tin cậy của dân chúng để có thể sử dụng sức mạnh của họ đúng lúc” [10, t.2, tr.514]. Chỉ có thể bằng giáo dục và thông qua giáo dục, nâng cao tri thức, trình độ hiểu biết, biết mình, biết người, con người mới có thể được giải phóng và đạt đến tự do.

Trên hành trình hiện thực hóa khát vọng độc lập, tự do, năm 1919, Hồ Chí Minh đã gửi tới Hội nghị hòa bình Versailles Bản yêu sách (gồm 8 điểm) đòi các quyền tự do cho người dân An Nam, trong đó có quyền: “Tự do học tập và mở các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp cho người bản xứ ở khắp các tỉnh” (điểm số 6). Người đã thấy rõ thực trạng của của các tổ chức Đảng Đông Dương nói chung, Việt Nam nói riêng: trừ một vài đồng chí “rất hiếm hoi”, đại đa số trình độ tư tưởng, lý luận và kinh nghiệm chính trị còn “rất thấp”. Và, hậu quả của thực trạng đó là: “một sự ngu dốt này làm phát sinh một sự ngu dốt khác và một sai lầm này gây nên các sai lầm khác” [10, t.3, tr.110]. Người đặt ra yêu cầu tuyệt đối cần thiết: “Cần giáo dục các đồng chí An Nam chúng tôi”; “cho chúng tôi một tủ sách các tác phẩm của Mác và Lê-nin, và các sách khác cần cho việc giáo dục Cộng sản chủ nghĩa; (b) gửi cho chúng tôi báo L'Humanité và tạp chí Inprekorr...” [10, t.2, tr.25]. Hồ Chí Minh cho rằng lý luận là “trí khôn” của Đảng, là kim chỉ nam cho con thuyền cách mạng đến bờ thắng lợi. Do đó, giáo dục lý luận chính trị giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong công tác tư tưởng, góp phần nâng cao nhận thức giác ngộ cách

mạng. Người chỉ rõ: các đồng chí của chúng tôi “rất dững cảm và hăng hái”, “công tác rất tận tụy”. Song, “vì thiếu kiến thức lý luận, buộc các đồng chí phải mò mẫm từng bước, luôn luôn vấp vấp” [10, t.3, tr.113]. Tuy nhiên, vẫn có thể “tránh được biết bao bế tắc, sai lầm và biết bao thất bại đau đớn, nếu chúng ta có thể cung cấp cho các đồng chí ấy những kiến thức tối cần thiết về lý luận soi đường, tạo điều kiện dễ dàng cho các đồng chí ấy tiến hành công tác” [10, t.3, tr.113]. Và “biện pháp duy nhất có hiệu quả” để giúp đỡ các đồng chí của chúng ta khắc phục những khó khăn theo phương hướng đó là: “cho xuất bản những quyển sách nhỏ” [10, t.3, tr.112] viết về Tuyên ngôn Cộng sản, Lịch sử Đảng, Thanh niên cộng sản và tổ chức thanh niên, Quốc tế Cộng hội đỏ, Liên minh chống đế quốc, Luận cương và Nghị quyết về vấn đề thuộc địa (của Quốc tế Cộng sản), Cách mạng tháng Mười... Hồ Chí Minh đã nhận thấy, chỉ có thể bằng giáo dục và thông qua giáo dục, người cách mạng mới có thể tránh được những “bế tắc”, “sai lầm” và “thất bại đau đớn”. Vì thế, trong thời kỳ chuẩn bị thành lập Đảng, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Người đã tổ chức các lớp huấn luyện, biên soạn tài liệu và trực tiếp tham gia giảng dạy, nhằm nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ về con đường cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục luôn được xem là một mặt trận quan trọng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam (cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa). Cho dù ở là thời kỳ nào, giáo dục cũng luôn giữ vai trò là “chìa khóa” mở cánh cửa dẫn ra thế giới, là điều kiện để vươn tới và gìn giữ nền độc lập, tự chủ.

3. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp xây dựng đời sống ấm no, tự chủ cho đất nước, nhân dân

Cách mạng tháng Tám thành công đã phá bỏ được xiềng xích hơn 80 năm đô hộ nước ta của chủ nghĩa thực dân Pháp. Nước nhà đã độc lập, lá quốc kỳ màu đỏ sao vàng đã bay phấp phới khắp nước Việt Nam. Song, ngay sau đó, đất nước ta lại phải đối mặt với vô vàn khó khăn. Nạn đói hoành hành, giặc ngoại xâm lăm le cướp nước ta một nữa, đặc biệt là, chế độ “ngu dân” đã để lại một hậu quả vô cùng nghiêm trọng: “Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95%” [10, t.4, tr.40]. Cùng với chính sách “ngu dân”, thực dân Pháp đã “gieo rắc nền giáo dục đồi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả là sự dốt nát” [10, t.1, tr.424]. Hầu hết người Việt Nam “còn mù chữ”; người dân thì bị chúng tìm đủ mọi cách làm cho hủ hóa “bằng những thói xấu, lười biếng, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác” [10, t.4, tr.7]. Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiệm vụ cấp bách, quan trọng của nhân dân nước dân chủ mới, đó là: phải “thanh toán nạn mù chữ”; “giáo dục lại nhân dân”; “phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập” [10, t.4, tr.7]. Hồ Chí Minh đã nhận thấy “diệt giặc dốt”, nâng cao dân trí, tri thức là con đường duy nhất đi đến sự tiến bộ, đảm bảo nền độc lập, tự chủ, phát triển dân tộc.

Người cũng cho rằng, muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân giàu, nước mạnh thì mỗi người Việt Nam “phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của

mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ” [10, t.4, tr.40]. Vì thế, Người coi mù chữ, dốt nát cũng là một thứ giặc, một quốc nạn, là “bạn đồng minh của giặc ngoại xâm”. Do đó, Người xác định nhiệm vụ giáo dục (nhiệm vụ đánh đuổi “giặc dốt”) là một trong những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà sau ngày độc lập. Ngay buổi họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ (3/9/1945), Hồ Chí Minh đã yêu cầu xếp chống nạn mù chữ là việc quan trọng thứ hai phải làm ngay (chỉ sau việc chống nạn đói). Người đề xuất: “Nạn dốt là một trong những phương pháp thâm độc mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn 90% đồng bào bị mù chữ. Thế mà chỉ cần học ba tháng là đọc được, viết được tiếng nước ta. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy, tôi đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ” [10, t.4, tr.7]. Người nhấn mạnh: “Thanh toán nạn mù chữ là bước đầu nâng cao trình độ văn hoá. Trình độ văn hoá của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” [10, t.10, tr.458-459].

Nếu như trước Cách mạng tháng Tám, giáo dục được xem là chìa khóa mở cánh cửa của nền độc lập, thì sau giải phóng dân tộc, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, giáo dục chính là điều kiện để đảm bảo nền độc lập, tự chủ, là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội. V.I. Lê-nin đã từng chỉ rõ: “Không có tri thức thì không có

chủ nghĩa xã hội”. Hồ Chí Minh quan niệm: muốn có chủ nghĩa xã hội cần phải có kiến thức. Nhờ có giáo dục và thông qua giáo dục, mỗi người dân sẽ có được kiến thức mới để “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc” [10, t.11, tr.92]; “Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận” [10, t.11, tr.356]. Chỉ năm ngày sau phiên họp đầu tiên, Chính phủ lâm thời (đứng đầu là Hồ Chí Minh), đã ban hành ba sắc lệnh quan trọng về giáo dục: (1) *Sắc lệnh 17/SL, thành lập Nha Bình dân học vụ*; (2) *Sắc lệnh 19/SL, quy định mọi làng phải có lớp bình dân học vụ*; (3) *Sắc lệnh 20/SL, cưỡng bách học chữ quốc ngữ không mất tiền*. Đặc biệt, trong điều thứ 2 của Sắc lệnh 20/SL có quy định rõ: “Hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên tám tuổi phải biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ. Quá hạn đó, một người dân Việt Nam nào trên tám tuổi không biết đọc và biết viết chữ Quốc ngữ sẽ bị phạt tiền” [17].

Đối với Hồ Chí Minh, giáo dục chính là chìa khóa mở ra thế giới, khai thông trí tuệ, thúc đẩy sự tiến bộ, phát triển của dân tộc. Hồ Chí Minh cho rằng: “Dân mạnh thì nước giàu”, “Dân cường thì quốc thịnh”. Muốn cho dân mạnh, nước giàu thì “dân trí phải cao”. Người chỉ rõ thực trạng của dân ta: dân chúng “vốn ít học, ngây thơ, khó liệu mạng, dễ bị lừa và bị mua chuộc” [10, t.2, tr.514]. Cho nên, nhiệm vụ cấp bách và cần thiết là phải xây dựng một xã hội học tập, “phải giáo dục nhân dân biết sử dụng quyền lợi của mình và hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình” [10, t.8, tr.265], phải làm cho dân tộc Việt Nam trở thành “một dân tộc thông thái”. Người nhấn

manh: học tập cũng là một nhiệm vụ góp phần vào công cuộc kháng chiến của nước nhà. Cho nên, dù trong hoàn cảnh nào, thiếu thốn đến mấy cũng phải tìm mọi cách để mà học: “Không có giấy thì viết vào cát, không có bút thì dùng lông tre” [10, t.5, tr.83]...; “cả làng chung gạo nuôi một thầy giáo” [10, t.5, tr.83]. Người coi việc “tận tâm dạy bảo đồng bào thất học”, “làm cho nạn mù chữ chóng hết” thế là đã “làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ quốc” [10, t.4, tr.266].

Trên hành trình bôn ba đi tìm đường cứu nước, nhận thức được nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra tính tất yếu khách quan của xu hướng hội nhập và hợp tác quốc tế. Ngay từ năm 1919, trong bài viết *Vấn đề dân bản xứ*, Người đã khẳng định: “Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường” [10, t.1, tr.14]. Đánh giá về chủ nghĩa tư bản, Hồ Chí Minh đã nhận thấy sự liên minh tất yếu trong công cuộc giải phóng của các dân tộc thuộc địa. Người ví chủ nghĩa tư bản như là “một con đĩa” có hai vôi: một vôi “bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc”, một vôi “bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa”. Nếu người ta muốn giết con vật ấy phải “đồng thời cắt cả hai vôi”, “chỉ cắt một vôi thôi thì cái vôi còn lại kia sẽ tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vôi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra” [10, t.1, tr.320]. Vì thế, Người coi cách mạng Việt Nam là một cái “cánh” của cách mạng vô sản chính quốc, coi cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới. Nhận thức rất rõ tính tất yếu của xu hướng hội nhập, hợp tác quốc tế, giúp bạn cũng là

“tự giúp mình”, Hồ Chí Minh chủ trương mở rộng đoàn kết, hợp tác quốc tế, thêm bạn bớt thù, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong công cuộc giải phóng dân tộc, phát triển đất nước. Tuy nhiên, theo Hồ Chí Minh, muốn tăng cường sự đoàn kết, hợp tác quốc tế, trước hết phải phát huy tinh thần độc lập, tự chủ. Trên con đường đấu tranh đòi độc lập, Hồ Chí Minh đã nhận ra: phải “tự lực cánh sinh”, “dựa vào sức mình là chính”. Người cho rằng: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [10, t.7, tr.445]. Theo Hồ Chí Minh, trong sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, ngoại lực là quan trọng nhưng nội lực mới là yếu tố quyết định. Phải có nội lực thì ngoại lực mới phát huy được hết tác dụng. Trong quan hệ ngoại giao, người ví: “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng” [10, t.4, tr.147]; “Chiêng có to” thì “tiếng mới lớn” [10, t.4, tr.147]. Do đó, “phải trông ở thực lực” [10, t.4, tr.147]. Hồ Chí Minh cho rằng: muốn giữ vững được độc lập, tự chủ thì thực lực của ta phải “mạnh”. Bởi, “Ta có mạnh thì họ mới chịu đếm xỉa đến”; “Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy” [8, tr.244]. Cho nên, không muốn “dại”, không muốn “hèn”, theo Hồ Chí Minh, phải đầu tư cho giáo dục, phát triển giáo dục để phát huy nhân tố con người. Bởi theo Người, không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hoá. Con người là vốn quý nhất, là mục tiêu, là động lực, là nhân tố quyết định trong sự nghiệp cách mạng bảo vệ và xây dựng đất nước. Người cho rằng: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước

hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” [10, t.13, tr.66]. Trong giáo dục - đào tạo những “con người xã hội chủ nghĩa”, Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao vai trò của giáo dục đối với thế hệ trẻ, đối với thanh niên (những chủ nhân tương lai của đất nước): “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” [10, t.11, tr.528]. Người chỉ rõ: con đường đưa đất nước tới phồn vinh đó là con đường phát triển giáo dục, đào tạo nhân tài: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” [10, t.4, tr.35].

4. Kết luận

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với độc lập, tự chủ của dân tộc và của mỗi con người đã trở thành kim chỉ nam để dẫn dắt sự nghiệp cách mạng giáo dục của nước nhà đạt được những thành tựu vẻ vang, góp phần đưa đất nước Việt Nam tiến lên trong kỷ nguyên mới. Chúng ta đang sống trong thế kỷ XXI, thế kỷ của trí tuệ, công nghệ, của nền kinh tế tri thức. Toàn cầu hóa và quốc tế hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực. Để tránh tụt hậu, để biến nước ta trở thành một nước phát triển, độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế, chúng ta cần phải nhận thức đúng vai trò của giáo dục, đầu tư xứng đáng cho giáo dục, kế thừa và phát huy nền giáo dục mới mang đậm tính thực tiễn mà Hồ Chí Minh đã xây dựng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Anh (Chủ biên) (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vận dụng vào đào tạo đại học hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đặng Quốc Bảo (2011), *Phát triển sự nghiệp giáo dục dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Khánh Bật (Chủ biên) (2007), *Bác Hồ với sự nghiệp giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Bộ Ngoại giao (2008), *Bác Hồ và hoạt động ngoại giao - Một vài kỷ niệm về Bác*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Chung (2010), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Kim Dung (2014), *Bác Hồ với sự nghiệp giáo dục đào tạo*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
- [7] Đoàn Nam Đàn (2000), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo thanh niên ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Trần Đương (Biên soạn) (2008), *108 chuyện đời thường của Bác Hồ*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
- [10] *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.1-11, Nxb Chính trị quốc gia, 2013, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Dy Niên (2002), *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [12] Trần Đình Tuấn (2012), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [13] Sơn Tùng (2007), *Búp sen xanh*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [14] Ngọc Sang (2013), *Bác Hồ với nghề giáo*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
- [15] UNESCO (1987), *Nghị quyết 24C/18.65 của UNESCO về kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Paris.
- [16] <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/ho-chi-minh-tim-duong-cuu-nuoc-532715.html>, truy cập ngày 19/7/2020.
- [17] <https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/sac-lenh-20-chu-tich-nuoc-14-d1.html>, truy cập ngày 21/7/2020.